

Số: 715 /BVĐK- TCHC
Về việc yêu cầu báo giá dịch vụ bảo hiểm
cháy nổ bắt buộc

Lạng Giang, ngày 21 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hoá dịch vụ

Hiện tại, Bệnh viện đa khoa Lạng Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua bảo hiểm cháy nổ của Bệnh viện đa khoa Lạng Giang” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Lạng Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Nguyễn Quang Sơn; Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện đa khoa Lạng Giang - (Số điện thoại: 0977451572).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận báo giá đồng thời bằng các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện đa khoa Lạng Giang (địa chỉ: TDP Phố vôi, Phường Lạng Giang, Thành phố Bắc Ninh)

- Nhận qua email: bvdklanggiang.syt@bacninh.gov.vn

- Nhận trực tiếp qua hệ thống mạng đấu thầu: <https://muasamcong.mof.gov.vn/>

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 21 tháng 10 năm 2026 đến trước 16h ngày 26 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày ký báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá cơ bản và nội dung cơ bản hợp đồng

1. Danh mục, số lượng, giá trị tài sản tham gia bảo hiểm

STT	Tên Tài Sản	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên Giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
-----	-------------	----------	---------------------	-------------------	------------------------

I	Nhà				
1	Khu nhà 7 tầng	1	12/2023	106,656,501,000	65,000,000,000
2	Nhà khoa y học cổ truyền - PHCN	1	01/2006	852,000,000	
3	Nhà bảo vệ và nhà quầy thuốc	1	08/2014	627,597,000	126,335,276
4	Khu nhà chạy thận	1	01/2004	1,028,473,000	
5	Dãy nhà 2 tầng Khoa truyền nhiễm	1	12/2020	800,000,000	479,840,000
6	Nhà khám bệnh TT (nâng cấp) cấp 4	1	01/2008	3,754,267,000	
7	Khu nhà B CDHA + Xét Nghiệm	1	01/2006	1,164,834,067	
8	Khối nhà khoa Nhi	1	01/1992	761,625,000	
II	Máy móc thiết bị				
1	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
2	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
3	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
4	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
5	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
6	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
7	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
8	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
9	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
10	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
11	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
12	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
13	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
14	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
15	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
16	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
17	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
18	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
19	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
20	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
21	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
22	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
23	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
24	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
25	Máy tính để bàn TQT	1	12/2023	10,340,000	4,136,000

26	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
27	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
28	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
29	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
30	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
31	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
32	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
33	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
34	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
35	Máy tính để bàn TQT	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
36	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
37	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
38	Máy tính để bàn loại 2	1	12/2023	10,340,000	4,136,000
39	Máy tính Case để bàn hiệu Thánh Gióng	1	10/2025	14,850,000	11,880,000
40	Bộ chuyển mạch tốc độ 10 GBPS kết nối máy chủ	1	10/2025	95,287,000	76,229,600
41	Bộ chuyển mạch 24 cổng điện PoE	1	10/2025	16,335,000	13,068,000
42	BỘ CHUYỂN MẠCH 24 CỔNG SFP	1	10/2025	44,352,000	35,481,600
43	Bộ định tuyến, cân bằng tải mạng	1	10/2025	32,274,000	25,819,200
44	Bộ chuyển mạch 24 cổng điện PoE	1	10/2025	16,335,000	13,068,000
45	Bộ chuyển mạch 24 cổng điện PoE IS230- 28TP-AC	1	12/2025	16,000,000	12,800,000
46	Thiết bị lưu trữ mạng NAS	1	10/2025	90,090,000	72,072,000
47	Máy chủ cài đặt phần mềm	1	10/2025	412,731,000	361,139,625
48	Máy thở Vmart VFS - 410	1	09/2021	106,000,000	39,750,000
49	Máy sinh hóa tự động AU480/beckman coulter	1	06/2022	731,291,327	639,879,911
50	Tủ lạnh panasonic -nr bv 320gkvn 290l	1	09/2021	13,500,000	4,458,750
51	Máy giặt công nghiệp 28 kg w on	1	09/2021	230,000,000	86,250,000
52	Máy siêu âm tổng quát	1	12/2024	1,330,000,000	997,500,000
53	Máy chạy thận nhân tạo	1	07/2024	369,000,000	276,750,000
54	Máy điện tim 6 kênh Kohden	1	03/2020	70,000,000	21,000,000
55	Bơm truyền dịch (Nhật)	1	01/2021	29,000,000	11,962,500
56	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng sản khoa	1	07/2024	2,250,000,000	1,968,750,000
57	Monitor 5 thông số Axcent	1	03/2020	115,000,000	34,500,000
58	Máy chạy thận nhân tạo	1	10/2024	369,000,000	276,750,000
59	Máy chạy thận nhân tạo	1	07/2024	369,000,000	276,750,000
60	Máy tạo Oxy COMPANION 5	1	07/2020	32,000,000	9,600,000
61	Bộ hút dẫn lưu màng phổi kín di động OXYVAC	1	07/2020	10,000,000	3,000,000

62	Tủ đựng hóa chất 1000 LNCC 01	1	06/2022	30,631,819	15,315,910
63	Máy chạy thận nhân tạo	1	07/2024	369,000,000	276,750,000
64	Máy điện tim 6 kênh Kohden	1	03/2020	70,000,000	21,000,000
65	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	1	12/2019	1,079,400,000	188,895,000
66	Máy chạy thận nhân tạo	1	07/2024	369,000,000	276,750,000
67	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Fazzini	1	03/2023	23,622,358	12,654,835
68	Máy điện tim 3 kênh Nihon Kohden	1	03/2020	50,000,000	15,000,000
69	Bơm truyền dịch (Nhật)	1	01/2021	29,000,000	11,962,500
70	Máy chạy thận nhân tạo	1	07/2024	369,000,000	276,750,000
71	Bơm truyền dịch (Nhật)	1	01/2021	29,000,000	11,962,500
72	Hệ thống CT Scanner 32 lát cắt/ vòng quay	1	12/2024	7,200,000,000	5,400,000,000
73	Máy xét nghiệm huyết học Laser tự động 5 thành phần, 29 thông số	1	11/2024	670,000,000	502,500,000
74	Máy truyền dịch TOP 2300	1	07/2020	45,000,000	13,500,000
75	Máy chạy thận nhân tạo	1	07/2024	369,000,000	276,750,000
76	Máy xét nghiệm đông máu tự động	1	12/2019	584,700,000	102,322,500
77	Máy gây mê kèm thở AxCent	1	07/2020	800,000,000	240,000,000
78	Máy chạy thận nhân tạo	1	07/2024	369,000,000	276,750,000
79	Máy huyết học tự động MEK-9100/ nihon kohden	1	06/2022	630,881,238	328,058,243
80	Monitor 5 thông số Axcent	1	03/2020	115,000,000	34,500,000
81	Bơm truyền dịch (Nhật)	1	01/2021	29,000,000	11,962,500
82	Máy chạy thận nhân tạo	1	07/2024	369,000,000	276,750,000
83	Monitor 5 thông số Axcent	1	03/2020	115,000,000	34,500,000
84	Máy chạy thận nhân tạo	1	07/2024	369,000,000	276,750,000
85	Máy điện tim 3 kênh Nihon Kohden	1	03/2020	50,000,000	15,000,000
86	Máy truyền dịch TOP 2300	1	07/2020	45,000,000	13,500,000
87	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	1	12/2019	1,349,500,000	236,162,500
Tổng					80,355,960,950
Tổng tiền: Tám mươi tỷ ba trăm lăm mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn chín trăm năm mươi đồng.					

2. Mục tiêu công việc

- Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc tại Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang

3. Đối tượng bảo hiểm:

Các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang, cụ thể: (theo danh mục)

4. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

4.1. Loại hình bảo hiểm:

Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và mở rộng bảo hiểm mọi rủi ro tài sản (Theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo

hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn).

4.2. Phạm vi bảo hiểm:

- Phạm vi bảo hiểm bao gồm những tổn thất trực tiếp, bất ngờ không lường trước được xảy ra đối với tài sản được mua bảo hiểm (đối tượng bảo hiểm) do những nguyên nhân thuộc trách nhiệm bảo hiểm được quy định trong:

+ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

+ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn

+ Quy tắc Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản của nhà thầu.

- Trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm: Cam kết giám định viên đến hiện trường trong vòng 24h kể từ khi nhận được thông báo của Bên Mua bảo hiểm

- Thanh toán tiền bồi thường bảo hiểm: Khi phát sinh sự kiện bảo hiểm, Bên bảo hiểm thực hiện thanh toán số tiền bồi thường trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ với yêu cầu trả tiền bồi thường theo phương thức tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Người thụ hưởng, trừ trường hợp cần tiến hành xác minh thêm hồ sơ thì thời hạn thanh toán số tiền bồi thường cũng không quá 45 ngày.

Lưu ý: Ngoài các điều khoản nêu trên, đơn vị có thể bổ sung thêm các điều khoản của đơn vị

4.3. Mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm:

Được quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 và được sửa đổi tại điểm d khoản 1 Điều 44 Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

(Mức phí bảo hiểm và mức khấu trừ bảo hiểm: Quy định tại khoản 1 Mục I Phụ lục VI Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025).

5. Đơn vị giám định tổn thất:

Nhà thầu cam kết bất kỳ tổn thất nào phát sinh theo Đơn bảo hiểm này sẽ được đánh giá bởi bất kỳ một Công ty giám định nào do Đơn vị bảo hiểm đề xuất trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo tổn thất của Người được bảo hiểm. Trường hợp Người được bảo hiểm không nhận được đề xuất Công ty giám định trong thời gian quy định trên hoặc có nhận được đề xuất Công ty giám định trong thời gian quy định trên nhưng không chấp thuận thì Người được bảo hiểm sẽ thực hiện chỉ định Công ty giám định khác. Trong mọi trường hợp, phí giám định do Đơn vị bảo hiểm chi trả.

6. Năng lực, uy tín của nhà thầu đáp ứng các điều sau:

- Có giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài chính cấp và được phép kinh doanh loại hình bảo hiểm theo quy định.

7. Thời hạn trả tiền bồi thường:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại đòi bồi thường hợp lệ, nếu tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm, Bên B có trách nhiệm giải quyết bồi thường cho Bên A. Nếu không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, Bên B có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản cho Bên A, nêu rõ lý do từ chối bồi thường.

Mẫu báo giá các nhà cung cấp dịch thực hiện theo biểu mẫu gửi kèm yêu cầu báo giá dưới đây.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Mạnh

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số: /BVĐK-TCHC ngày / /2026 của Bệnh viện đa khoa Lạng Giang)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ cung cấp hàng hoá như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ cung cấp hàng hoá

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1		Theo yêu cầu kỹ thuật				
2						
...						

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 60 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

- Báo giá trên đã bao gồm thuế, phí nhân công và các dịch vụ liên quan.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))